

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 20 - 11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Hải Nam.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Phan Anh Tính

+ Ông Nguyễn Quốc Trị

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện nghĩa hành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện nghĩa hành tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện nghĩa hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS, ngày 23/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Duy H**, tên gọi khác: không, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1974 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKKTT: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa lớp: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Võ Duy H1 (SN 1930); mẹ: Hồ Thị P (chết); bị cáo có vợ đã ly hôn; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 17/01/2018 bị Trưởng Công an xã R xử phạt hành chính theo quyết định số 05/QĐ – XPVPHC xử phạt bị cáo 200.000đ, bị cáo đã thi hành xong; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/8/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Người bị hại:**

- Ông Võ Duy H2, sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Võ Thị Kim D, sinh năm 1993 (Có mặt)

HKTT: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thôn A – xã S – huyện T – tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Duy H1 (SN 1930) – Là cha của bị cáo Võ Duy H (Có mặt)

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi

- Người làm chứng:

- Võ Duy T1, sinh năm 1967 (Có mặt)

- Võ Thị T2, sinh năm 1946 (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị V, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

- Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Duy H là ông Nguyễn Xuân Phương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 59/QĐ-TGPL ngày 15/6/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; và bà Trần Thị Hoa là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyệt Nhật Minh thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/01/2018, sau khi uống rượu cùng với ông Võ Duy T1, Huỳnh Ngọc A1 tại tiệm tạp hóa của bà Trần Thị T3 thì ông Võ Duy H về nhà. Cho rằng xe ô tô chạy trên đường gây nhiều bụi đất, ảnh hưởng đến nhà mình nên H đã lấy 02 ghế nhựa đặt trên đường ĐH59 thuộc thôn E, xã R, huyện Q (đoạn đường trước khu vực nhà ông H) nhằm giảm tốc độ các xe ô tô qua lại, tránh bụi vào nhà. Sau đó có 01 xe ô tô tải (không xác định được biển số kiểm soát và lai lịch người điều khiển) chạy từ hướng Đông lên, dừng lại, người tài xế điều khiển xe nói với ông H “*anh để em về ăn giỗ chứ đón em chi, em không chờ gì hết*”, ông H nói lại “*không, tao không cho mày đi*”. Cùng lúc này, ông Võ Duy H2 đi dự đám cưới về, thấy ông Võ Duy H dùng ghế nhựa chặn không cho xe ô tô đi qua, ông H2 nói “*ngày hết tết đến mà mày chặn xe chi vậy, để họ làm ăn chứ tội họ, cản tiền thì tao đưa cho một trăm uống*

ruợu” và ông H2 lấy 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) đưa cho ông H rồi lấy ghế nhựa đang để ở phần đường phía Nam đưa vào lề đường cho xe ô tô tải đi qua.

Sau khi xe ô tô tải đi qua, ông Võ Duy H2 đi vào lan can nhà ông Võ Duy T1 (ở đối diện nhà ông H) ngồi hút thuốc, nói chuyện cùng ông T1. Ông Võ Duy H cầm 100.000 đồng (số tiền lấy từ ông H2) vào đưa cho ông T1 rồi quay ra lấy ghế nhựa (ghế nhựa ông H2 lấy để vào lề đường trước đó) đem để lại trên đường nhựa chặn xe. Thấy vậy, ông Võ Duy H2 đi ra nói với ông H “*thôi để họ đi chứ đón làm gì*” và bước đến lấy ghế nhựa để ở phần đường phía Nam đưa vào lề đường rồi tiếp tục đi đến lấy ghế nhựa đang để phần đường phía Bắc. Khi ông H2 đang đứng lấy ghế nhựa ở phần đường phía Bắc (đứng trên lòng đường, mặt quay về hướng Bắc, lưng quay về hướng Nam) thì ông Võ Duy H đến hàng rào lưới B40 (sát trụ cổng ngõ phía Tây nhà ông H) lấy 01 thanh sắt hộp (2x4)cm, dài 1,18m chạy ra đứng sau lưng ông H2, ông H cầm thanh sắt bằng hai tay đánh 01 (một) cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào người ông H2, trúng phần đầu (vùng chẩm trái), làm ông H2 ngã úp mặt xuống đường bất tỉnh. Lúc đó, ông Huỳnh Ngọc Đ chạy đến ôm giữ ông H và lấy thanh sắt trên tay ông H. Ông H2 được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện Q sơ cứu vết thương rồi chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng điều trị, đến ngày 06/02/2018 xuất viện.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2018/GĐPY ngày 20/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- 01 sẹo da đầu vùng chẩm trái: 0,75% (phương pháp cộng lùi);
- Máu tụ dưới màng cứng trán – thái dương phải, đã điều trị, không di chứng thần kinh: 25%;

Tổng tỷ lệ thương tích: 25, 75%, làm tròn số = 26% (hai mươi sáu phần trăm).

Tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 761/KLGĐTC ngày 31/8/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung kết luận về tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Võ Duy H tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm hiện tại như sau:

- *Tại thời điểm gây án:*
 - + Về mặt y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0) + Động kinh di chứng sau chấn thương sọ não (G40).
 - + Về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.
- *Tại thời điểm hiện tại:*

+ Về mặt y học: Rối loạn nhân cách thực tôn (F07.0) + Động kinh di chứng sau chấn thương sọ não (G40).

+ Về khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 1698/QĐ-VKS - HS, ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Duy H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Võ Duy H từ 24 đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; Điều 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Võ Duy H phải bồi thường cho ông Võ Duy H2 những khoản chi phí để phục hồi sức khỏe theo đúng qui định của pháp luật.

Tiêu hủy tang vật của vụ án là thanh sắt hộp, trả lại cho bị cáo 02 ghế nhựa.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết bị cáo khắc phục một phần hậu quả, bị cáo bị hạn chế về tinh thần hành vi, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là cá nhân trong hộ nghèo đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54; Điều 65 để hạ khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất.

Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những yêu cầu của người bị hại như khoản yêu cầu bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện là không đúng và tiền bồi thường về tổn thất về tinh thần là quá cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử thấy trong trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Khoảng 12

giờ 00 phút ngày 25/01/2018 sau khi uống rượu về bị cáo Võ Duy H đã lấy hai ghế nhựa ra để trên đường ĐH59 thuộc thôn E, xã R, huyện Q với mục đích chặn xe ô tô, khi được ông Võ Duy H2 khuyên can cho bị cáo tiền rồi ông H2 đem hai ghế nhựa vào cất thì bị cáo H đã trả lại tiền cho ông H2 rồi tiếp tục lấy ghế nhựa ra chặn xe, khi ông H2 lấy ghế nhựa vào thì bị cáo đã dùng cây sắt đánh vào đầu ông H2 gây thương tích cho ông H2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2018/GĐPY ngày 20/3/2018 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỉ lệ thương tật của ông Võ Duy H2 là: 26%.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Chỉ vì cho rằng xe tải đi lại gây bụi vào nhà mà bị cáo đã có hành vi chặn xe không cho xe lưu thông, khi ông H2 ngăn cản thì bị cáo đã dùng cây sắt đánh ông H2, hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho người khác, đã gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người bị hạn chế về năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo và gia đình đã khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra đây là những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình để điều trị bệnh của mình.

[4] Về phần dân sự: Ông H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- + Chi phí điều trị là: 8.324.433đ.
- + Tiền công lao động những ngày nằm viện: 13 ngày x 350.000đ = 4.550.000đ.
- + Tiền xe đi lại: 4.100.000đ.
- + Tiền công lao động người theo nuôi: 13 ngày x 200.000đ = 2.600.000đ.
- + Tiền công 30 ngày dưỡng bệnh chăm sóc sức khỏe: 30 ngày x 350.000đ = 10.500.000đ.
- + Tiền tổn thất về tinh thần : 20 tháng x 1.300.000đ = 32.500.000đ.
- + Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 13 ngày x 300.000đ = 3.900.000đ.
- Tổng cộng là: 66.474.433đ.

Chị Võ Thị Kim D là con ông Võ Duy H2 chị có yêu cầu Hội đồng xét xử giao số tiền mà chị được nhận cho Cha chị nhận, đây là quyền quyết định của chị nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử thấy ông Võ Duy H1 là Cha của bị cáo ông H1 đã già không có lỗi trong việc bị cáo gây thương tích cho ông Võ Duy H2 nên ông H1 không phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông H2, mà buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Võ Duy H2 các khoản sau:

+ Tiền thuốc điều trị: 8.325.033đ.

+ Tiền xe : 4.100.000đ.

+ Tiền công lao động của ông H2 những ngày ông H2 nằm viện, theo ông H2 yêu cầu mỗi ngày công thợ xây của ông là 350.000đ, Hội đồng xét xử thấy với mức ngày công trên là không phù hợp nên chỉ chấp nhận ngày công của ông là 300.000đ/ngày:

$13 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ} = 3.900.000\text{đ}.$

+ Tiền công lao động của người theo nuôi những ngày ông H2 nằm viện là:

$13 \text{ ngày} \times 200.000\text{đ} = 2.600.000\text{đ}.$

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe những ngày ông H2 nằm viện là :

$13 \text{ ngày} \times 100.000\text{đ} = 1.300.000\text{đ}.$

+ Tiền thiệt hại những ngày công lao động sau khi ra viện không lao động được là : $20 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ} = 6.000.000\text{đ}.$

+ Tiền tổn thất về tinh thần: $20 \text{ tháng lương cơ bản} \times 1.390.000\text{đ} = 27.800.000\text{đ}.$

- Tổng cộng là: 54.025.033đ.

- Bị cáo đã nộp 2.000.000đ để bồi thường cho ông Võ Duy H2 nên còn phải tiếp tục bồi thường 52.025.033đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hộp là tang vật của vụ án, hai ghế nhựa không phải tang vật của vụ án bị cáo xin nhận lại nên trả lại 02 ghế nhựa cho bị cáo Võ Duy H.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, người bào chữa không phù hợp với Hội đồng xét xử về phần hình phạt nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa về phần dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Duy H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.701.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng bị cáo là cá nhân trong hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm chỉ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

- Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1- Tuyên bố: Bị cáo Võ Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2- Xử phạt: Bị cáo Võ Duy H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về phần dân sự: Buộc bị cáo Võ Duy H phải bồi thường cho ông Võ Duy H2 54.025.033đ, bị cáo đã nộp 2.000.000đ để bồi thường cho ông Võ Duy H2 nên còn phải tiếp tục bồi thường 52.025.033đ.

3- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hộp.

- Trả lại 02 ghế nhựa, cho bị cáo Võ Duy H.

Các tang vật có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2018 giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q

Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chi trả cho ông Võ Duy H2 2.000.000đ số tiền mà bà Võ Thị H3 nộp thay cho bị cáo Võ Duy H ngày 15/11/2018 theo biên lai thu số 05827 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

4- Về án phí:

Bị cáo Võ Duy H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời hạn chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hành án Dân sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam